

QUỐC HỘI

Luật số: 98/2015/QH13

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****LUẬT
QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP, CÔNG NHÂN
VÀ VIÊN CHỨC QUỐC PHÒNG***Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;**Quốc hội ban hành Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.***Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

Luật này quy định về quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; quyền, nghĩa vụ, chế độ phục vụ, chế độ chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Quân nhân chuyên nghiệp* là công dân Việt Nam có trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ phục vụ trong Quân đội nhân dân, được tuyển chọn, tuyển dụng theo chức danh và được phong quân hàm quân nhân chuyên nghiệp.

2. *Công nhân và viên chức quốc phòng* là công dân Việt Nam có trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, được tuyển chọn, tuyển dụng vào Quân đội nhân dân theo vị trí việc làm hoặc chức danh nghề nghiệp mà không thuộc diện được phong quân hàm sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp và hạ sĩ quan, binh sĩ.

3. *Quân nhân chuyên nghiệp tại ngũ* là quân nhân chuyên nghiệp đang phục vụ trong lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân.

4. *Quân nhân chuyên nghiệp dự bị* là công dân Việt Nam có trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ đã đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị của Quân đội nhân dân theo quy định của Luật này.

5. *Chiến đấu viên* là quân nhân chuyên nghiệp tại ngũ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu.

Điều 3. Vị trí, chức năng của quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Quân nhân chuyên nghiệp là lực lượng nòng cốt của đội ngũ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ bảo đảm cho công tác lãnh đạo, chỉ huy, quản lý; thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu và các nhiệm vụ khác của quân đội.

2. Công nhân quốc phòng là lực lượng lao động chủ yếu thuộc biên chế của Quân đội nhân dân, được bố trí theo vị trí việc làm; thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở sản xuất, sửa chữa, cải tiến, bảo quản vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự; bảo đảm, phục vụ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và thực hiện các nhiệm vụ khác của quân đội.

3. Viên chức quốc phòng là thành phần chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc biên chế của Quân đội nhân dân, được bố trí theo chức danh nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, cơ sở nghiên cứu, giáo dục đào tạo, văn hóa, đơn vị quân y và đơn vị sự nghiệp khác thuộc Bộ Quốc phòng.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự quản lý thống nhất của Chính phủ và sự chỉ huy, quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, trách nhiệm người đứng đầu và phân công, phân cấp trong quản lý.

3. Quản lý, sử dụng đúng biên chế, tiêu chuẩn, vị trí và chức danh xác định.

4. Đánh giá quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phải căn cứ phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Điều 5. Bố trí sử dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Mỗi vị trí chức danh trong tổ chức biên chế của Quân đội nhân dân chỉ quy định một đối tượng sử dụng là quân nhân chuyên nghiệp hoặc công nhân quốc phòng hoặc viên chức quốc phòng.

2. Căn cứ quy định tại Điều 3 của Luật này, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc bố trí sử dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

Điều 6. Quyền, nghĩa vụ của quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Quyền của quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng:

a) Được Nhà nước bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần, chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp với tính chất nhiệm vụ của Quân đội nhân dân;

b) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, quân sự, pháp luật và chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ phù hợp với vị trí, chức danh đảm nhiệm;

c) Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng:

a) Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, Nhân dân, với Đảng và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

b) Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kỷ luật quân đội, sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao;

c) Tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh cấp trên; khi nhận mệnh lệnh của người chỉ huy, nếu có căn cứ cho là mệnh lệnh đó trái pháp luật, điều lệnh, điều lệ của Quân đội nhân dân thì phải báo cáo ngay với người ra mệnh lệnh; trường hợp vẫn phải chấp hành thì báo cáo kịp thời lên cấp trên trực tiếp của người ra mệnh lệnh và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành mệnh lệnh đó;

d) Bảo vệ tài sản và lợi ích của Nhà nước, quân đội, cơ quan, tổ chức; bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân;

đ) Học tập chính trị, quân sự, pháp luật, văn hóa, khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ; rèn luyện tính tổ chức, tính kỷ luật và thể lực, nâng cao bản lĩnh chính trị, bản lĩnh chiến đấu phù hợp với từng đối tượng;

e) Quân nhân chuyên nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Nhân dân, Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, thực hiện nghĩa vụ quốc tế, chấp hành điều lệnh, điều lệ của Quân đội nhân dân, các nghĩa vụ khác của quân nhân theo quy định của Hiến pháp, pháp luật;

g) Công nhân quốc phòng phải thực hiện nghĩa vụ của người lao động, chấp hành kỷ luật, nội quy lao động theo quy định của pháp luật; viên chức quốc phòng phải thực hiện nghĩa vụ của viên chức theo quy định của Luật viên chức.

Điều 7. Những việc quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng không được làm

1. Chống mệnh lệnh; trốn tránh, thoái thác nhiệm vụ được giao.

2. Lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao để xâm phạm lợi ích của nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Những việc trái với pháp luật, điều lệnh, điều lệ và kỷ luật của Quân đội nhân dân.

4. Những việc mà pháp luật quy định cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

Điều 8. Nguyên tắc tuyển chọn, tuyển dụng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Theo yêu cầu nhiệm vụ và biên chế của Quân đội nhân dân.
2. Bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và bình đẳng giới.
3. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.
4. Đúng vị trí việc làm, chức danh và đủ điều kiện, tiêu chuẩn.
5. Ưu tiên tuyển chọn, tuyển dụng hạ sĩ quan, binh sĩ có thành tích xuất sắc phục vụ trong Quân đội nhân dân; người có chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ giỏi; người có tài năng; người dân tộc thiểu số.

Điều 9. Đánh giá quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Đánh giá quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng để xác định phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Kết quả đánh giá là căn cứ để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

2. Căn cứ vào kết quả đánh giá quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng được phân loại đánh giá theo các mức sau:

- a) Hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ;
- b) Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ;
- c) Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ;
- d) Không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ.

3. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết Điều này.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định phong quân hàm quân nhân chuyên nghiệp; nâng lương, thăng cấp bậc quân hàm Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp; nâng lương công nhân và viên chức quốc phòng có mức lương tương ứng Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp; kéo dài tuổi phục vụ, cho thôi phục vụ trong quân đội đối với quân nhân chuyên nghiệp có cấp bậc quân hàm Thượng tá, công nhân và viên chức quốc phòng có mức lương tương ứng; biệt phái quân nhân chuyên nghiệp.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định trình tự, thủ tục tuyển chọn, tuyển dụng, xếp loại, nâng loại, chuyển vị trí chức danh quân nhân chuyên nghiệp; xếp loại, nâng loại, nâng bậc và chuyển vị trí việc làm công nhân quốc phòng;

xếp hạng, thăng hạng, thay đổi vị trí việc làm của viên chức quốc phòng; thẩm quyền của chỉ huy đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và trình tự, thủ tục nâng lương, thăng cấp bậc quân hàm, cho thôi phục vụ đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Cấp có thẩm quyền nâng lương, phong, thăng cấp bậc quân hàm nào thì có thẩm quyền hạ bậc lương, giáng, tước đến cấp bậc quân hàm đó.

Điều 11. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại của quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng được khiếu nại khi có căn cứ cho rằng người chỉ huy đơn vị thực hiện hành vi không đúng chức trách đối với mình hoặc ra quyết định trái với quy định của điều lệnh, điều lệ của Quân đội nhân dân, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Người chỉ huy đơn vị có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét và giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền, trình tự và thủ tục do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

2. Thực hiện quyền khiếu nại khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Hợp tác quốc tế trong xây dựng lực lượng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Hợp tác quốc tế trong xây dựng lực lượng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng phải tuân theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, phù hợp với pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; phải bảo đảm bí mật nhà nước.

2. Hình thức hợp tác quốc tế trong xây dựng lực lượng quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng:

- a) Đào tạo, nghiên cứu khoa học, hội thảo, trao đổi thông tin, tư liệu;
- b) Tham gia các hoạt động diễn tập, hội thao và thi đấu quốc tế;
- c) Trao đổi chuyên gia.

Điều 13. Quân phục, cấp hiệu, phù hiệu, trang phục, chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Quân nhân chuyên nghiệp được cấp quân phục, cấp hiệu, phù hiệu và Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp.

2. Công nhân và viên chức quốc phòng được cấp trang phục và Chứng minh công nhân quốc phòng, Chứng minh viên chức quốc phòng.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.